

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày

tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Cải tạo,
sửa chữa trụ sở HĐND-UBND tỉnh Bắc Kạn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản
lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa
chữa trụ sở HĐND-UBND tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày
28 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh
chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở HĐND-UBND tỉnh Bắc Kạn;*

*Căn cứ Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao đất cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để
sử dụng vào mục đích chuẩn bị mặt bằng thực hiện dự án Cải tạo, sửa chữa trụ
sở HĐND-UBND tỉnh, hạng mục: Mở rộng, xây mới nhà xe ô tô, nhà để xe máy
và khuôn viên Trụ sở HĐND-UBND tỉnh;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2081/TTr-SXD ngày 16
tháng 10 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Cải tạo,
sửa chữa trụ sở HĐND-UBND tỉnh Bắc Kạn với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở HĐND-UBND tỉnh Bắc Kạn.
2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.
3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm khắc phục tình trạng hư hỏng, xuống cấp để kéo dài tuổi thọ công trình và nâng cấp hoàn thiện tổng thể về cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng với nhu cầu sử dụng; đảm bảo môi trường làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4.2. Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế chủ yếu

4.2.1. Hạng mục cải tạo, sửa chữa nhà làm việc trụ sở HĐND-UBND tỉnh

- Phần cửa: Thay mới toàn bộ các nẹp khuôn cửa tại các vị trí cửa đi bằng gỗ (*đã hư hỏng*); thay mới 06 bộ cửa sổ tầng 2 các trục C(3-6) và C(9-12); lắp đặt mới cửa đi các khu vệ sinh chung, khu vệ sinh cải tạo và khu vệ sinh xây mới bằng cửa nhôm hệ kính dán an toàn dày 6,38mm.

- Lan can: Cạo lớp sơn cũ, sơn lại lan can gỗ khu vực giếng trời và tay vịn gỗ cầu thang.

- Tường: Cạo bỏ khoảng 10% lớp vữa trát tường bị hư hỏng, trát lại bằng vữa xi măng mác 75, lăn sơn hoàn thiện 03 nước.

- Trần: Lắp đặt trần Aluminium khung xương kim loại trần tầng 1 ngoài nhà tại trục C(3-12).

- Nền, sàn: Phá dỡ gạch lát nền cũ toàn bộ hành lang, sảnh tầng 1, 2, 3: lát lại bằng gạch granite kích thước (500x500)mm; phá dỡ khoảng 30% gạch lát nền cũ tại các phòng làm việc tầng 1, 2, 3: lát lại bằng gạch ceramic kích thước 400x400mm (*màu sắc tương đồng với gạch lát hiện trạng*); lát khu giếng trời tầng 01 bằng gạch đất nung kích thước (400x400) mm.

- Khu vệ sinh:

+ Phá dỡ tường ngăn các khu vệ sinh cũ và tường ngăn một số vị trí trong phòng trục (1-3; E1-G) và trục (12-14; E1-G) ở các tầng 1, 2 và 3 để cải tạo mở rộng 06 khu vệ sinh chung và xây dựng bổ sung thêm 06 phòng vệ sinh cho các phòng làm việc, cụ thể: Phá tường mở cửa đi, phá lớp gạch lát nền + gạch ốp tường cũ, tháo dỡ trần nhựa cũ; xây mới tường ngăn, hộp kỹ thuật bằng gạch xi măng cốt liệu vữa xi măng mác 75, quét chống thấm nền sàn 03 nước bằng Sika hoặc tương đương, lát nền bằng gạch chống trơn kích thước (300x300)mm; ốp tường bằng gạch ceramic kích thước (300x600)mm, cao 2,1m; trần thạch cao tấm thả chịu âm khung xương kim loại; lắp đặt mới các thiết bị vệ sinh, hệ thống điện, đường ống cấp thoát nước.

+ Sửa chữa 02 khu vệ sinh phòng lãnh đạo HĐND và UBND tỉnh (tầng 2): Phá dỡ lớp gạch lát nền + gạch ốp tường cũ, tháo dỡ trần nhựa cũ; quét chống thấm nền sàn 03 nước bằng Sika hoặc tương đương, lát lại nền bằng gạch chống trơn kích thước (300x300)mm; ốp tường bằng gạch ceramic kích thước

(300x600)mm, cao 2,1m; trần thạch cao tấm thả chịu âm khung xương kim loại; lắp đặt mới các thiết bị vệ sinh, hệ thống điện, đường ống cấp thoát nước.

+ Xây bổ sung 09 khu vệ sinh mới tại tầng 2 cho các phòng làm việc ở các trục (3-4, 11-12; C-C1), (6-7, 8-9; B-C), (4-5, 10-11; F-F1): Xây mới tường ngăn, hộp kỹ thuật bằng gạch xi măng cốt liệu, vữa xi măng mác 75, quét chống thấm nền sàn 03 nước bằng Sika hoặc tương đương, lát nền bằng gạch chống trơn kích thước (300x300)mm; ốp tường bằng gạch ceramic kích thước (300x600)mm, cao 2,1m; trần thạch cao tấm thả chịu âm khung xương kim loại; lắp đặt mới các thiết bị vệ sinh, hệ thống điện, đường ống cấp thoát nước.

+ Xây mới 03 bể phốt kích thước (4,22x2,5x2,2)m, đáy và nắp bể bằng BTCT mác 200, đá 1x2; tường xây bằng gạch xi măng cốt liệu, vữa xi măng mác 75; trát tường, láng nền bằng vữa xi măng mác 75.

- Cải tạo, nâng cấp 07 phòng lãnh đạo Đoàn ĐBQH-HĐND và UBND tỉnh, 01 phòng tiếp khách quốc tế và 03 phòng họp, cụ thể:

+ Cải tạo nâng cấp 07 phòng làm việc lãnh đạo: Phá 1 phần tường để làm vách trang trí tại các phòng tầng 2 ở các trục 4(C1-D), 5(E-E1), 6(C-D), 9(C-D) và trục 11(C1-D); lắp đặt vách trang trí phòng khách và phòng làm việc, lắp đặt tủ kết hợp kệ vách trang trí phòng làm việc; lắp đặt phào Composite vân gỗ cổ trần; thay đèn Downlight (đèn Downlight Phillip âm trần D90).

+ Cải tạo, nâng cấp 01 phòng tiếp khách quốc tế: Lắp đặt vách trang trí phòng tiếp khách, thay đèn chùm ốp trần, thay đèn trang trí vách tường; lắp đặt phào Composite vân gỗ cổ trần; thay đèn Downlight (đèn Downlight Phillip âm trần D90).

+ Cải tạo nâng cấp 03 phòng họp tầng 3: Ốp tường, ốp hoa văn trang trí (Chất liệu MDF phủ melamin vân gỗ); lắp đặt phào Composite vân gỗ cổ trần; lắp dựng trần thạch cao khung xương kim loại; thay đèn Downlight (đèn Downlight Phillip âm trần D90).

+ Lắp đặt mới 17 bộ điều hòa âm trần cho các phòng cải tạo nội thất nêu trên.

- Lắp đặt đồng bộ hệ thống mạng Internet, thông tin liên lạc (*đường dây đi nổi trong máng cáp kỹ thuật*).

4.2.2. Hạng mục tổng mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà

- San nền, kê đá: Xây dựng tuyến kê đá có tổng chiều dài 104,5m bằng đá hộc vữa xi măng mác 100, đắp đất tôn nền mở rộng khoảng 1.266m² khu để xe, nền sân đổ bê tông xi măng mác 150, đá 1x2, dày 15cm.

- Bó vỉa: Phá dỡ toàn bộ bó vỉa hiện trạng, xây mới bó vỉa bằng gạch đặc, vữa xi măng mác 75, mặt trên và mặt ngoài bó vỉa ốp đá granit.

- Cải tạo tuyến rãnh hiện trạng: Gia cố thành rãnh bằng BTCT mác 200, đá 1x2; thay mới tấm đan nắp rãnh bằng tấm đan BTCT mác 200, đá 1x2 (*cao độ mặt rãnh phù hợp với cos mặt sân sau cải tạo*).

- Cột cờ: Xây mới bộ cột cờ, lắp dựng mới 05 cột cờ bằng Inox 304.

- Sân: Thảm bê tông nhựa toàn bộ mặt sân diện tích khoảng 2.075m² bằng bê tông nhựa C12.5, chiều dày trung bình 5cm.

- Nhà để xe: Xây dựng mới 04 nhà để xe gồm: Nhà xe số 01 có diện tích 285,12m²; nhà xe số 02 (*số lượng 02 nhà*) có diện tích 105,35m²/01 nhà; nhà xe số 03 có diện tích 80,15m². Kết cấu các nhà để xe gồm khung cột thép, vì kèo xà gồ thép hình, mái lợp tôn liên doanh. Nền các nhà xe đổ bê tông mác 150, đá 2x4, dày 10cm.

4.2.3. Hạng mục phòng cháy chữa cháy

- Xây dựng mới 01 thang thoát hiểm bằng thép hình kết nối tầng 3 với tầng 4, tại vị trí giếng trời trục 10-12; kết cấu dầm thang sử dụng thép hình gắn bản mã, liên kết bằng bu lông vào dầm nhà bằng keo cấy thép chuyên dụng; bậc thang bằng thanh xương thép hộp, mặt bậc thang và chiếu nghỉ bằng thép tấm có gân chống trượt dày 4mm; lan can cầu thang bằng thép hộp; toàn bộ sử dụng thép đen, sơn kim loại 03 nước (*trừ thép tấm phần bậc thang và chiếu nghỉ*).

- Lắp đặt hệ thống báo cháy tự động gồm trung tâm báo cháy, các đầu báo cháy, báo khói, đèn tín hiệu báo cháy, đèn sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn, thang dây thoát nạn; hệ thống chữa cháy vách tường, trụ nước chữa cháy ngoài nhà (*gồm các đường ống cấp nước chữa cháy bằng thép, lãng, vòi, van,...*) hệ thống này được kết nối với trạm bơm chữa cháy. Phương tiện chữa cháy ban đầu dùng bình chữa cháy xách tay; bộ nội quy tiêu lệnh chữa cháy; hệ thống phương tiện cứu nạn thông thường đặt tại phòng bảo vệ (*Chi tiết cấu hình và tính toán hệ thống PCCC trong thuyết minh phương án PCCC*).

- Xây dựng 01 bể nước phòng cháy chữa cháy có khối tích 225m³, kích thước (5,7x18,2x3,1)m; kết cấu đáy, tường, nắp bể bằng BTCT mác 200, đá 1x2, lãng tạo dốc đáy bể về rón thu nước; quét chống thấm đáy và thành bể.

- Nhà trạm bơm: Có diện tích xây dựng 22m², chiều cao nhà 2,9m được xây dựng trên mặt bể nước chữa cháy; kết cấu tường xây bằng gạch xi măng cốt liệu, vữa xi măng mác 75, trát tường vữa xi măng mác 75; dầm, sàn mái đổ BTCT mác 200, đá 1x2; nền lãng vữa xi măng mác 100; cửa đi sử dụng cửa nhôm hệ kính an toàn dày 6,38mm; lam chắn cửa sổ dùng các thanh bê tông cốt thép mác 150, đá 1x2; lắp đặt hệ thống điện đồng bộ; lăn sơn hoàn thiện toàn nhà sơn 03 nước; lắp đặt hệ thống gồm 03 máy bơm chữa cháy: 02 máy bơm động cơ điện (*máy bơm chính và máy bơm bù áp*), 01 máy bơm động cơ diesel và hệ thống điều khiển đồng bộ.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần xây dựng và lắp đặt công trình Bắc Kạn.

6. Tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Công ty Cổ phần Kiến trúc sư Bắc Kạn.

7. Địa điểm xây dựng: Tô 1, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn (trong khuôn viên đất hiện có do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đang quản lý, sử dụng).

8. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính thuộc dự án: Công trình dân dụng (*cải tạo, sửa chữa*).

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- TCVN 5572:2012 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Bản vẽ thi công;

- TCVN 6084:2012 Bản vẽ xây dựng - Thể hiện cốt thép bê tông;

- TCVN 6077:2012 Bản vẽ nhà và công trình dân dụng - Ký hiệu quy ước các trang bị kỹ thuật;

- TCVN 9379:2012 Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản để tính toán;

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5681:2012 Hệ thống thiết kế xây dựng - Chiều sáng ngoài nhà - Bản vẽ thi công;

- TCXD 29:1991 Chiều sáng tự nhiên trong công trình dân dụng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4474:1987: Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4513-1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5738:2021 Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống báo cháy - Yêu cầu kỹ thuật;

- TCVN 3890:2023 Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - trang bị, bố trí;

- TCVN 13456:2022 Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn - Yêu cầu thiết kế, lắp đặt;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư.

Tổng mức đầu tư: 14.975.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ, chín trăm bảy mươi năm triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	12.028.809.745	đồng;
- Chi phí thiết bị:	547.037.792	đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	385.392.564	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	982.140.448	đồng;
- Chi phí khác:	268.368.027	đồng;
- Chi phí dự phòng:	763.251.424	đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2025.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Ngân sách địa phương tỉnh điều hành.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Bố trí kế hoạch vốn theo nhu cầu, tiến độ thực tế của dự án và trên khả năng cân đối kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm được giao.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành (*Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh*).

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh (Chủ đầu tư) có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện, chủ động phối hợp với các đơn vị sử dụng rà soát lại phương án thiết kế, cải tạo sửa chữa một số hạng mục (*như phương án bố trí các phòng vệ sinh riêng tại phòng làm việc tầng 03; phương án bố trí cửa vệ sinh một số phòng vệ sinh riêng tại tầng 02; phương án thiết kế trần, nội thất các phòng làm việc, phòng họp trực tuyến tầng 03, thay gạch lát nền, thay thế cửa sổ...*) đảm bảo phù hợp với công năng sử dụng. Chịu trách nhiệm rà soát và tính toán chính xác về số lượng, khối lượng các công việc trong hồ sơ dự toán, đảm bảo tính đúng, tính đủ, tiết kiệm, hiệu quả đầu tư và đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP (ô. Nguyễn);
- Các phòng: TH, HCTC-QTTV;
- Lưu: VT GTCNXD (Huân).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình